

**I. PHẦN I: ĐỌC HIỂU ( 4,0 điểm ).**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**PHOI SÁCH, PHOI BỤNG**

Làng Quỳnh có một lão trọc phú. Lão này đã dốt lại thích học làm sang, thỉnh thoảng mò đến nhà Trạng, đòi mượn sách. Tất nhiên lão có mượn được sách về thì cũng biết gì đâu đọc. Quỳnh bực lắm, một bận, thấy lão lấp ló đầu cổng, Quỳnh vội vác ngay chiếc chõng tre ra sân, cởi áo nằm phơi bụng. Lão trọc phú bước vào, thấy lạ, hỏi:

– Thầy làm gì thế?

Quỳnh đáp:

– À! Có gì đâu! Hôm nay được cái nắng tôi đem phơi sách cho khỏi khô mốc.

– Sách ở đâu?

Quỳnh chỉ vào bụng:

– Sách chứa đầy trong này!

Biết mình bị đui khéo, trọc phú lui thủi ra về.

Bận khác, lão cho người mời Quỳnh đến nhà. Để rửa mối nhục cũ, lão bắt chước, đánh trần, nằm giữa sân đợi khách.

Quỳnh vừa bước vào, lão cất giọng con vẹt, bắt chước:

– Hôm nay, được cái nắng tôi nằm phơi sách cho khỏi mốc.

Bất ngờ Quỳnh cười toáng, lấy tay vỗ bình bịch vào cái bụng phệ mà nói:

– Ruột nhà ông toàn chứa những của ngon chưa tiêu hết phải đem phơi, chứ làm cóc gì có sách mà phơi!

Lão trở mắt kinh ngạc:

– Sao thầy biết?

Quỳnh lại cười toáng lên, lấy tay lắc lắc cái bụng béo ụ ị của lão:

– Ông nghe rõ chứ? Bụng ông nó đang kêu “ong óc” đây này! Tiếng cơm, tiếng gà, tiếng cá, lợn,... chứ có phải tiếng chữ, tiếng sách đâu. Thôi ngồi dậy, mặc áo vào nhà đi.

Lão trọc phú lui thủi làm theo lời Quỳnh, và ngồi tiếp khách một cách miễn cưỡng.

(Theo Truyện Trạng Quỳnh, NXB Văn hóa – Thông tin)

**Câu 1 (0.5 điểm):** Xác định thể loại trong văn bản trên.

**Câu 2 (0.5 điểm):** Trong văn bản, có lần lão trọc phú “cho người mời Quỳnh đến nhà” nhằm mục đích gì?

**Câu 3 (1.0 điểm):** Tìm một câu văn chứa hàm ý trong đoạn văn sau và cho biết nội dung hàm ý trong câu đó là gì?

Quỳnh lại cười toáng lên, lấy tay lắc lắc cái bụng béo ụ ị của lão:

– Ông nghe rõ chứ? Bụng ông nó đang kêu “ong óc” đây này! Tiếng cơm, tiếng gà, tiếng cá, lợn,... chứ có phải tiếng chữ, tiếng sách đâu. Thôi ngồi dậy, mặc áo vào nhà đi.

Lão trọc phú lúi thủi làm theo lời Quỳnh, và ngồi tiếp khách một cách miễn cưỡng.

**Câu 4 (1.0 điểm):** Đề tài của văn bản hướng đến phê phán những thói xấu nào trong xã hội?

**Câu 5 (1.0 điểm):** Từ câu chuyện, em rút ra những bài học gì cho bản thân trong việc học tập và rèn luyện tri thức?

## **II. VIẾT ( 6,0 điểm ):**

**Câu 1. (2,0 điểm):** Từ nội dung của đoạn ngữ liệu trên, hãy viết đoạn văn ( khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về đức tính khiêm tốn của con người.

**Câu 2. (4,0 điểm):** Hằng năm, các em thường được tham gia nhiều hoạt động xã hội do nhà trường hoặc gia đình tổ chức. Mỗi một hoạt động xã hội luôn để lại trong em những kỉ niệm đẹp khó quên. Hãy kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em trong những hoạt động xã hội thực tế ấy.

-----HẾT -----

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
<b>I. ĐỌC HIỂU</b>		<b>4.0</b>
<b>Câu 1</b>	Truyện cười	0.5
<b>Câu 2</b>	Đề rửa mũi nhục cũ (0.25), lão bắt chước, đánh trần, nằm giữa sân đợi khách (0.25).	0.5
<b>Câu 3</b>	<p><b>* Các câu văn chứa hàm ý:</b> Hs chỉ chọn 1 trong hai câu sau là chấm 0.5 điểm:</p> <p>- (1): Tiếng com, tiếng gà, tiếng cá, lợn,... chứ có phải tiếng chữ, tiếng sách đâu.</p> <p>- (2) Thôi ngồi dậy, mặc áo vào nhà đi.</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p>+ Nếu học sinh chép cả đoạn: “– Ông nghe rõ chứ? Bụng ông nó đang kêu “ong óc” đây này! Tiếng com, tiếng gà, tiếng cá, lợn,... chứ có phải tiếng chữ, tiếng sách đâu. Thôi ngồi dậy, mặc áo vào nhà đi.” thì giáo viên chấm (0.25)</p> <p><b>* Nội dung hàm ý:</b></p> <p>- <b>Câu (1):</b></p> <p>+ Quỳnh phê phán lão trọc phú dốt nát, trong bụng không có chút tri thức nào. (0.25) Lão chỉ ăn chơi, hưởng thụ, chứ không hề có hiểu biết hay học hành thật sự. (0.25)</p> <p>+ <i>Hoặc:</i> Quỳnh đang mỉa mai, vạch rõ sự lố bịch của việc “giả vờ phơi sách” của lão trọc phú dốt nát, sĩ diện... (0.5)</p> <p>- <b>Câu (2):</b> Quỳnh muốn nói rằng lão trọc phú dốt nát, không có tri thức để mà phơi (0.25). Hành động bắt chước chỉ lố bịch, lão nên dừng việc khoe khoang vô nghĩa và cư xử đúng mực hơn (0.25).</p>	1.0
<b>Câu 4</b>	<p><b>Đề tài phê phán:</b> Thói sĩ diện (0.25), khoe khoang (0.25), dốt nát (0.25) thích học đòi làm sang (0.25)</p> <p><i>Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, giáo viên cần dựa vào từ đồng nghĩa của 4 từ khóa trên để cho điểm.</i></p> <p><b>Ví dụ:</b></p> <p>Thói sĩ diện (0.25), khoe mẽ tri thức (0.25) khi bản thân không có thực học (0.25), giả làm người hiểu biết để lấy tiếng tăm. (0.25)</p> <p>Háo danh (0.25), đua đòi, bắt chước (0.25), kém hiểu biết (0.25), kệch cỡm, lố bịch của những kẻ giàu sang (0.25)...</p>	1.0
<b>Câu 5</b>	<p>Học sinh trả lời mỗi ý đúng cho từ 0.25 điểm. Giáo viên dựa vào gợi ý sau:</p> <p>- Cần học thật, rèn luyện thật, không giả dối hay khoe mẽ tri thức.</p> <p>- Phải khiêm tốn, cầu thị; không được “làm sang” khi mình chưa có hiểu</p>	1.0

	biết. - Phải chăm học, rèn luyện tri thức để trở thành người hiểu biết - Phải biết tự trọng đúng cách, không sĩ diện, phô trương vô ích. - Phải hiểu rằng tri thức chỉ có được bằng nỗ lực, không thể “giả vờ”. - ... (Hs có thể diễn đạt theo ý mình, miễn sao nội dung phù hợp là giáo viên có thể chấm điểm)	
--	--	--

**Phần II: Tập làm văn (6 điểm)**

Câu 1	<b>1. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn</b>	0.25
	<b>2. Xác định đúng vấn đề: bàn luận ( MĐ)</b>	0.25
Câu 2	<b>3. Triển khai vấn đề:</b>	1.0
	<b>a. Thân đoạn</b>	
	- <b>Giải thích:</b> Khiêm nhường: đức tính khiêm tốn, nhún nhường, không tự đề cao cá nhân mình.	
	- <b>Những biểu hiện</b>	
	Người có đức tính khiêm nhường là người luôn hiểu mình, biết người, ... Luôn khiêm tốn học hỏi, có tinh thần cầu tiến, tự nỗ lực để tiến bộ. Không tự đề cao mình, không khoe khoang bản thân mình với những người xung quanh.	
	- <b>Tại sao mỗi người cần có đức tính khiêm nhường?</b>	
Đức tính khiêm nhường (với những biểu hiện: nhã nhặn, lịch sự, khiêm tốn) sẽ giúp ta có được mối quan hệ gần gũi, hòa hợp trong giao tiếp với những người xung quanh. Đức tính khiêm nhường giúp mỗi người tự nhận ra mặt hạn chế của bản thân mình để cố gắng vươn lên hoàn thiện bản thân. * <b>Dẫn chứng:</b>		
- <b>Phản đề</b>		
<b>c. Kết đoạn</b>		
- Khiêm nhường là đức tính tốt đẹp, không thể thiếu trong mỗi con người. - Ngay từ bây giờ, mỗi học sinh cần rèn luyện để có được các đức tính tốt đẹp.		
	<b>4. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt...	0.25
	<b>5. Sáng tạo</b>	0.25
	- Thí sinh có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo	
	<b>Tổng điểm</b>	<b>2.0</b>



- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn đến hai chữ số thập phân.

..... Hết .....

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  
**MÔN NGỮ VĂN 8**  
**Năm học: 2025-2026**

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Văn bản: truyện cười - Văn bản nghị luận.		2		1	0	2	0		4.0
2	Viết	Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về tư tưởng đạo lí.	0		0		0	0	0	1	2.0
		Viết bài văn kể về hoạt động xã hội.	0		0		0	0	0	1	4.0
<b>Tổng</b>			<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>10%</b>		<b>10%</b>		<b>20%</b>		<b>60%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>20%</b>				<b>80%</b>				

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  
**MÔN: NGỮ VĂN 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	<b>Đọc hiểu</b>	- Vb: Phơi sách, phơi bụng - Văn bản nghị luận	<b>Nhận biết:</b> - Nhận biết được thể loại truyện cười - Tìm được hành động của nhân vật. <b>Thông hiểu:</b> - Nêu được bài học cho bản thân. <b>Vận dụng:</b> - Xác định được đề tài mà văn bản hướng tới. - Xác định được câu chứa hàm ý và nội dung hàm ý. - Tìm và phân tích được biện pháp tu từ.	2TL	1TL	2TL	
2	<b>Viết</b>	1. Viết đoạn văn nêu suy về vấn đề đạo lí. 2. Viết bài văn kể về hoạt động xã hội.	<b>Nhận biết:</b> <b>Thông hiểu:</b> <b>Vận dụng:</b> <b>Vận dụng cao:</b> 1. Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về tư tưởng đạo lí. 2. Viết bài văn về hoạt động xã hội				2TL*
<b>Tổng</b>				<b>2TL</b>	<b>1TL</b>	<b>2 TL</b>	<b>2 TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>10</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>60</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>20</b>		<b>80</b>	

